

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI
Số: 1929/BVSN-KD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v mời chào giá Sinh phẩm, test nhanh
các loại của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh
Quảng Ninh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Sinh phẩm, test nhanh các loại của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hoàng Thế Chiến - Nhân viên tổ Cung ứng, SĐT: 0977.456.584, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 11 tháng 01 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Anti - A	Chất thử chẩn đoán nhóm máu A, dùng phương pháp thủ công. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	6.600
2	Anti - A,B (O)	Chất thử chẩn đoán nhóm máu AB, dùng phương pháp thủ công. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	6.600
3	Anti - B	Chất thử chẩn đoán nhóm máu B, dùng phương pháp thủ công. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	6.600
4	Anti - D	Chất thử chẩn đoán nhóm máu D, dùng phương pháp thủ công. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	5.500
5	Huyết thanh kháng globulin	Thuốc thử xét nghiệm xác định Anti Human globulin (AHG). Huyết thanh phản ứng chéo nhóm máu AHG. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	220
6	Thẻ định nhóm máu tại giường	Định nhóm máu hệ ABO tại giường bệnh. Thẻ chứa các kháng thể Anti-A, Anti-B đã được đông khô. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Thẻ	4.000
7	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B	Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B. Mẫu thử: Dịch mũi, họng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Độ nhạy $\geq 82\%$, độ đặc hiệu 100%.	Test	2.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan A	Test thử nhanh đồng thời phát hiện và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút viêm gan A ở huyết thanh hoặc huyết tương người. - Độ nhạy: 97%, độ đặc hiệu: 98% - Thời gian đọc kết quả: 20 phút - Thể tích sử dụng huyết thanh hoặc huyết tương chỉ là 5 µL. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200
9	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên virus viêm gan B	Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B(HBsAg) có mặt trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Không cần dung dịch đệm (lo Buffer). Độ nhạy: 100%, độ đặc hiệu: 100% so với CLIA. Ổn định ≥ 8 tuần tại 55 +/-1°C . Độ chính xác 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	60.000
10	Test thử nhanh phát hiện kháng thể virus viêm gan C	Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. Độ nhạy: 100%. Độ đặc hiệu ≥ 97.67%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	40.000
11	Test thử nhanh phát hiện kháng thể HIV	Phát hiện định tính tất cả các kháng thể đặc hiệu với HIV-1 bao gồm nhóm phụ O và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần mao mạch và tĩnh mạch người. Độ nhạy ≥ 99.78% với mẫu huyết tương, ≥ 99.84% với mẫu huyết thanh, ≥ 99.01% với mẫu máu toàn phần tĩnh mạch, 100% với mẫu máu toàn phần mao mạch. Độ đặc hiệu: 100% với mẫu huyết tương và máu toàn phần, ≥ 99.92% với mẫu huyết thanh. Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu 100% đối với HIV-1 và HIV-2. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	60.000
12	Test thử nhanh phát hiện kháng thể lao	Định tính phát hiện kháng thể TB Lao IgG/IgM trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. Độ nhạy tương quan ≥ 85%, Độ đặc hiệu tương quan ≥ 96%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	300
13	Test thử nhanh phát hiện kháng thể giang mai	Định tính phát hiện kháng thể kháng Treponema Pallidum trong huyết thanh, huyết tương người. Độ nhạy ≥ 99%. Độ đặc hiệu ≥ 99%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	50.000
14	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên vi rút Rota	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên vi rút Rota trong mẫu phân người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	4.400
15	Test thử nhanh phát hiện và phân biệt kháng thể IgG/IgM, kháng nguyên Dengue Ag	Phát hiện kháng thể tự nhiên và kháng thể miễn dịch kháng virus Dengue trong mẫu bệnh phẩm. Độ nhạy ≥ 94,6%, độ đặc hiệu ≥ 96,5%. Mẫu xét nghiệm: Huyết thanh/ huyết tương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng nhận CE.	Test	660
16	Test nhanh chẩn đoán bệnh chân tay miệng.	Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần). Độ nhạy ≥ 96.8% ; Độ đặc hiệu ≥ 99.4%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.200
17	Test nhanh chẩn đoán RSV	Test thử nhanh, phát hiện được sự có mặt của virus hợp bào hô hấp (RSV) trong mẫu bệnh phẩm. Độ nhạy: ≥ 92.3%, Độ đặc hiệu: ≥ 93.3%. Mẫu xét nghiệm: Dịch ty hầu/ dịch họng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng nhận CE.	Test	2.000
18	Test chẩn đoán giang mai bằng phương pháp ngưng kết Serodia TPPA	Xét nghiệm định tính, bán định lượng kháng thể kháng Treponema pallidum bằng phương pháp ngưng kết, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	3.000
19	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên NS1 Dengue	Phát hiện được kháng nguyên NS1 virus Dengue. Độ nhạy ≥ 92.4%, độ đặc hiệu ≥ 98.4%. Mẫu xét nghiệm: Huyết thanh/ huyết tương/ máu toàn phần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	660
20	Test thử nhanh phát hiện Norovirus trong mẫu phân	Phát hiện định tính sự có mặt của các kháng nguyên Norovirus Genogroup I (GI) và Genogroup II (GII) trong mẫu phân người. Độ nhạy ≥ 84.1% , độ đặc hiệu ≥ 96.1% so với RT-PCR. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	440
21	Test thử nhanh phát hiện Rotavirus/Adenovirus trong mẫu phân	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên Rotavirus và Adenovirus trong mẫu phân người. Độ nhạy tương quan 100%; Độ đặc hiệu tương quan ≥ 97.2%; Độ chính xác tương quan ≥ 98.1%. Không phân ứng chéo với : Thương hàn, virus rota, virus adeno, bệnh tả ... Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.100
22	Test phát hiện vi khuẩn Helicobacter pylori	Thuốc thử Urease nhanh Helicobacter pylori trong mẫu sinh thiết/ mẫu nuôi cấy. Độ nhạy ≥ 91%, độ đặc hiệu ≥ 95%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	1.600
23	Test nhanh kháng nguyên virus SARS-CoV-2	Định tính phát hiện kháng nguyên SARS-CoV-2 trong mẫu ngoáy dịch ty hầu của người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	500
24	Test Phát hiện Kháng thể Mycoplasma Pneumonia	Test Phát hiện Kháng thể Mycoplasma Pneumonia trong mẫu máu của người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	500

TỈNH
NH VI
AN - NH
TỈNH
ANG NI
*

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



Bùi Minh Cường



**PHỤ LỤC
BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh.] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Số TT yêu cầu báo giá	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đổi với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1		Thiết bị A													
2		Thiết bị B													
3															
Tổng: ... mặt hàng															
Tổng thành tiền: (Bảng chữ: ...)															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày tháng ... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))